

Ngày 31/03/2024	67,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	1.4%	-7.0%

2023	
ROE	26.2%
	+/- YoY ▲ 1.4%

Q1/24	
DT thuần	14,112
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1,507 ▼ 9.6%
	YoY ▲ 194 ▲ 1.4%

2023	
DT thuần	60,369
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 413 ▲ 0.7%

Q1/24	
LN gộp	5,912
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 530 ▼ 8.2%
	YoY ▲ 514 ▲ 9.5%

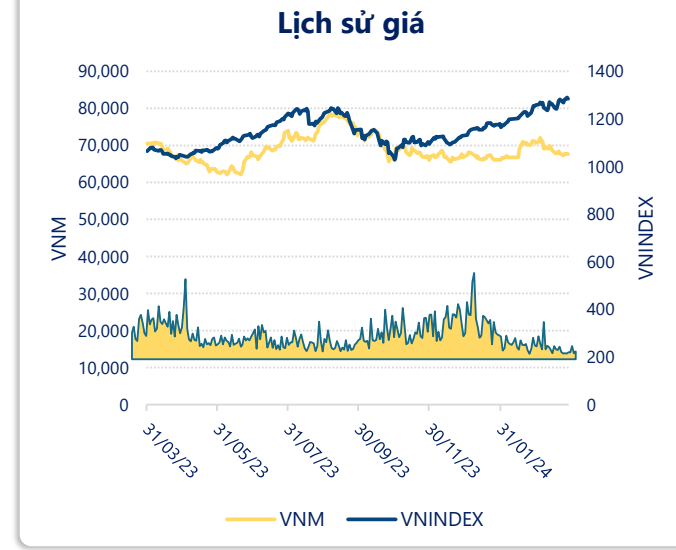
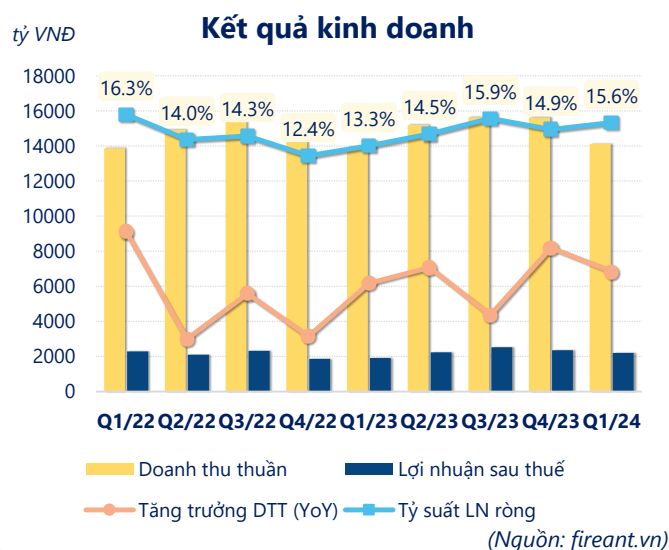
2023	
LN gộp	24,545
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 648 ▲ 2.7%

Q1/24	
LN thuần	2,716
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.0 ▼ 0.4%
	YoY ▲ 401 ▲ 17.3%

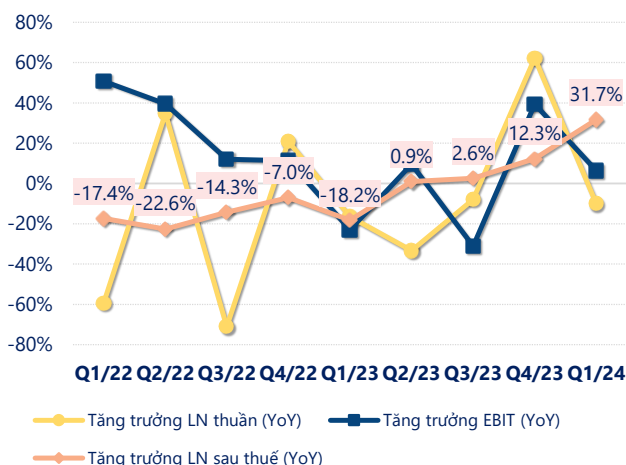
2023	
LN thuần	10,904
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 413 ▲ 3.9%

Q1/24	
LN sau thuế	2,207
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 144 ▼ 6.1%
	YoY ▲ 301 ▲ 15.8%

2023	
LN sau thuế	9,019
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 441 ▲ 5.2%

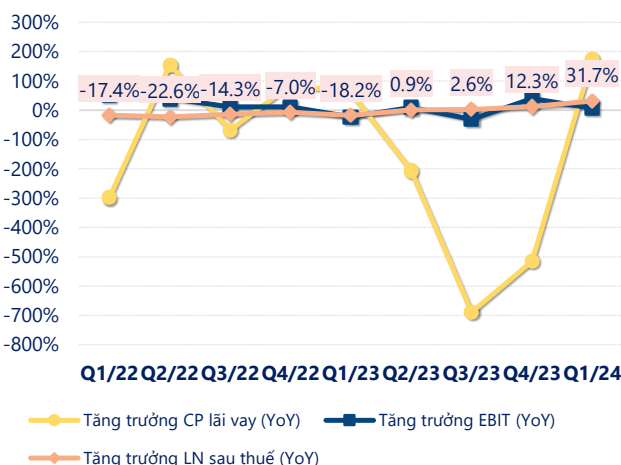


Tăng trưởng lợi nhuận



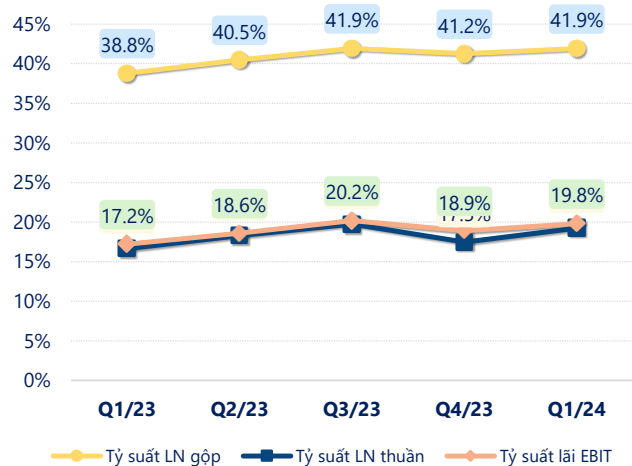
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



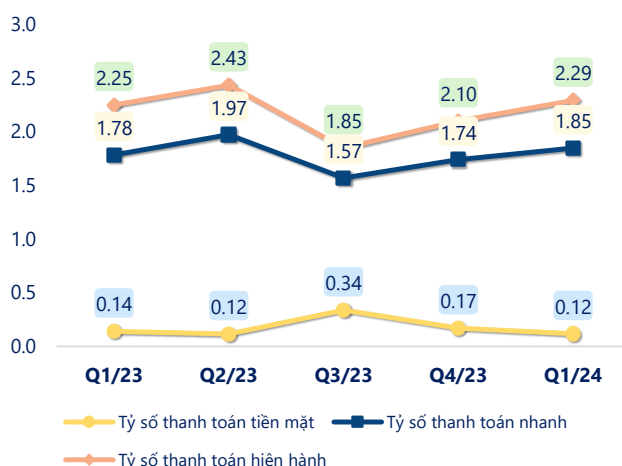
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



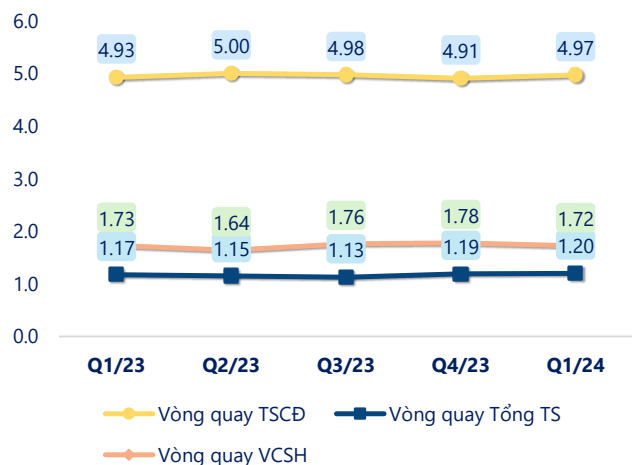
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



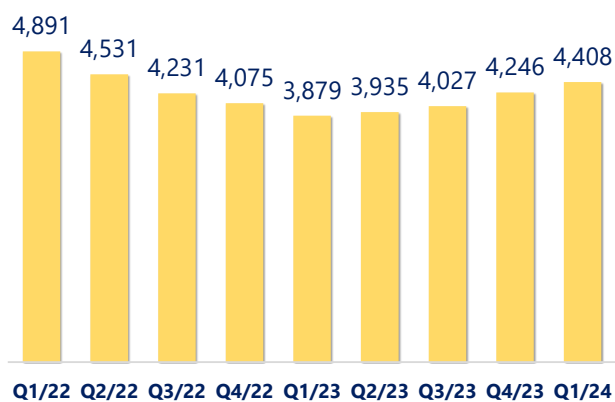
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	14,112	13,918	1.4%	60,369	59,956	0.7%
Giá vốn hàng bán	8,201	8,520	-3.7%	35,824	36,059	-0.7%
Lợi nhuận gộp	5,912	5,398	9.5%	24,545	23,897	2.7%
Doanh thu HĐTC	387	420	-7.8%	1,716	1,380	24.4%
Chi phí TC	102	158	-35.1%	503	618	-18.5%
Chi phí lãi vay	86.4	82.3	5.0%	354	166	113%
LN trong công ty LKLD	10.3	-13.8	175%	-80.6	-24.5	-229%
Chi phí bán hàng	3,095	2,942	5.2%	13,018	12,548	3.7%
Chi phí QLDN	396	389	1.8%	1,756	1,596	10.0%
LN thuần từ HĐKD	2,716	2,315	17.3%	10,904	10,491	3.9%
Lợi nhuận khác	-9.70	-2.75	-253%	64.3	4.47	1338%
LN trước thuế	2,706	2,312	17.0%	10,968	10,496	4.5%
Lợi nhuận sau thuế	2,207	1,906	15.8%	9,019	8,578	5.2%
LNST của CĐ cty mẹ	2,195	1,857	18.2%	8,874	8,516	4.2%

(Nguồn: fireant.vn)

